

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH QUẢNG BÌNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - hạnh phúc**

Bản án số: 89/2023/HS-PT

Ngày 21 - 9 - 2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Thái Sơn

Các Thẩm phán: Ông Võ Bá Lưu và bà Từ Thị Hải Dương

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Vĩnh Thành - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Bình

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Bình tham gia phiên tòa: Bà Trần Thị Tuyết Nhung - Kiểm sát viên.

Trong ngày 21 tháng 9 năm 2023, tại Trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Bình xét xử công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 70/2023/TLPT-HS ngày 10 tháng 8 năm 2023 đối với các bị cáo **Trịnh Thành Đ**, Hoàng Huy Nguyên do có kháng cáo của các bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 65/2023/HS-ST ngày 06 tháng 7 năm 2023 của Tòa án nhân dân thành phố Đồng Hới, tỉnh Quảng Bình.

Bị cáo có kháng cáo:

1. **Trịnh Thành Đ**, sinh ngày 01 tháng 5 năm 1997 tại tỉnh Quảng Bình; tên gọi khác: Không; nơi ĐKKHKT: **Tiểu khu G, thị trấn Q, huyện M, tỉnh Quảng Bình**; nơi ở hiện tại: **Số A đường N, phường Đ, thành phố Đ, tỉnh Quảng Bình**; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; trình độ học vấn: Lớp 12/12; nghề nghiệp: Lao động tự do; con ông: **Trịnh Xuân H**, sinh năm: 1970; con bà: **Đinh Thị Q**, sinh năm: 1972; anh chị em ruột: Có 02 người, **Đ** là con thứ hai trong gia đình; vợ: **Hoàng Thị H1**, sinh năm: 1988, con: Có 02 người con, lớn sinh năm 2020, nhỏ sinh năm 2023; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 15/01/2023 cho đến nay tại Nhà tạm giữ **Công an thành phố Đ**. Có mặt tại phiên tòa theo lệnh trích xuất của Tòa án.

2. **Hoàng Huy N**, sinh ngày 08 tháng 3 năm 1996 tại tỉnh Quảng Bình; tên gọi khác: Không; nơi ĐKKHKT: **Thôn T, xã P, huyện L, tỉnh Quảng Bình**; nơi ở hiện tại: **Tổ dân phố E, phường B, thành phố Đ, tỉnh Quảng Bình**; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; trình độ học vấn: Lớp 12/12; nghề nghiệp: Nhân viên Ngân hàng; con ông: **Hoàng Văn N1**, sinh năm: 1967; con bà: **Phan Thị Thanh T**, sinh năm: 1970; anh chị em ruột: Có 03 người, **N** là con thứ 02 trong gia đình; vợ, con: Chưa có; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bắt tạm giữ, tạm

giam từ ngày 15/01/2023 cho đến nay tại Nhà tạm giữ Công an thành phố Đ. Có mặt tại phiên tòa theo lệnh trích xuất của Tòa án.

Vụ án còn có những người tham gia tố tụng khác nhưng không có kháng cáo, không bị kháng nghị nên Tòa án không triệu tập tham gia phiên tòa phúc thẩm.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 19 giờ 00 phút ngày 14/01/2023, **Trịnh Thành Đ**, **Hoàng Huy N** và **Phan Thị H2** cùng đến ăn uống tại quán “6789” thuộc phường Đ, thành phố Đ, tỉnh Quảng Bình. Được một lúc thì **Phan Thị H2** ra về trước, còn **Đ** và **N** tiếp tục ăn uống cùng nhau. Đến khoảng 21 giờ cùng ngày, sau khi ăn uống xong, **Đ** và **N** có nhu cầu sử dụng ma túy nên đã rủ nhau mua ma túy để sử dụng. Sau đó, **N** điều khiển xe ô tô nhãn hiệu Hyundai Creta, màu trắng, gắn BKS 73A-280.24 chở **Đ** đi mua ma túy và thuê loa đèn, trên đường đi khi đang ngồi trong xe ô tô, **Đ** lấy điện thoại di động của **N** liên lạc với một người nam (không nhớ rõ số điện thoại, không biết cụ thể người này) hỏi mua 03 (ba) viên ma túy loại “Kẹo” và 02 (hai) “chi” ma túy loại Ketamine, thì được người này đồng ý bán với giá 3.100.000 đồng (ba triệu một trăm nghìn đồng) và hẹn giao ma túy ở khu vực đường L giao nhau với đường L thuộc phường Đ, thành phố Đ. **Đ** chuyển tiền mua ma túy từ tài khoản ví điện tử MoMo của **Đ** đến số tài khoản mà nam thanh niên này cung cấp. Khi đến điểm hẹn, **Đ** trực tiếp nhận lấy số ma túy từ nam thanh niên này rồi cất giấu vào túi quần. Sau đó, **Đ** tiếp tục sử dụng điện thoại di động của **N** liên lạc vào số điện thoại của một nam thanh niên (không nhớ rõ số điện thoại, không biết cụ thể người này) thuê loa đèn và được người này đồng ý, đồng thời hẹn đến giao trước cửa của khu chung cư A thuộc tổ dân phố A, phường H, thành phố Đ, tỉnh Quảng Bình.

Khoảng 23 giờ ngày 14/01/2023, **Đ** và **N** đến chung cư A, gặp một nam thanh niên (không rõ họ tên, địa chỉ cụ thể) giao loa đèn, đĩa sứ, **Đ** nhận lấy và đưa cho **N** cầm cất trong xe của **N**, rồi cả hai cùng lên phòng số 302 chung cư là nơi ở của **Phan Thị H2**. Cả ba ngồi chơi một lúc, sau đó **Đ** bắt taxi về nhà có việc riêng, còn **N** xuống xe lấy loa, đèn lên để tại phòng khách của **H2**, một lúc sau **Đ** quay trở lại phòng của **H2**. Tại đây, **Đ**, **N** và **H2** cùng sử dụng ma túy, **Đ** lấy 02 (hai) viên ma túy loại “kẹo” pha vào cốc nước ngọt, rồi **Đ**, **N** và **H2** cùng nhau sử dụng hết. Một lúc sau, **Đ** đưa loa, đèn vào phòng ngủ của **H2**, rồi **H2** và **N** cùng vào trong phòng ngủ, sau đó **Đ** bật loa đèn và lấy đĩa sứ, ông hút có sẵn trong phòng của **H2** và lấy ma túy ketamine ra chia thành những đường nhỏ, rồi cả ba người **Đ**, **N**, **H2** cùng sử dụng. Trong quá trình sử dụng ma túy, **N** gọi cho **Lý Phạm Huyền T1**, sinh ngày 15/12/2004, ở phòng 402 chung cư A xuống phòng 302 cùng sử dụng ma túy, khi **T1** xuống phòng 302, **Đ** ra mở cửa cho **T1** vào phòng, rồi **T1** cùng tham gia sử dụng ma túy. Khi **Đ**, **N**, **H2** và **T1** đang sử dụng thì bị lực lượng Công an phát hiện bắt quả tang, thu giữ trong phòng

01 (một) gói nilon bên trong chứa 01 (một) viên ma túy loại “keo” và 01 (một) gói nilon bên trong chứa ma túy Ketamine và nhiều đồ vật liên quan đến vụ án.

Tiến hành xét nghiệm chất ma túy đối với **Trịnh Thành Đ**, **Hoàng Huy N**, **Phan Thị H2** và **Lý Phạm Huyền T1** vào ngày 15/01/2023 đều cho kết quả dương tính đối với chất Methamphetamine và MDMA.

Trong vụ án này, xác định vai trò của các bị cáo cụ thể như sau: **Trịnh Thành Đ** và **Hoàng Huy N** đã cùng nhau khởi xướng sử dụng ma túy; đi mua ma túy, thuê loa đèn để sử dụng ma túy. **Phan Thị H2** biết **Đ** và **N** đến phòng ở của mình (phòng 302 chung cư A) để sử dụng ma túy, mặc dù không có thỏa thuận bàn bạc trước nhưng **H2** đã đồng ý cho **Đ**, **N** sử dụng phòng ở của mình và bản thân **H2** cùng tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy cho **Lý Phạm Huyền T1**. Do đó, **Phan Thị H2** đã đồng phạm với **Đ** và **N** với vai trò là người cung cấp địa điểm, đĩa sứ, ống hút có sẵn trong phòng của **H2** được **Đ** lấy để sử dụng ma túy. Như vậy, **Trịnh Thành Đ**, **Hoàng Huy N** và **Phan Thị H2** đã tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy cho một người là **Lý Phạm Huyền T1**.

Quyết định khởi tố bị can đối với **Trịnh Thành Đ** và **Hoàng Huy N** khởi tố về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 255 Bộ luật hình sự (đối với 02 người trở lên). Kết quả điều tra xác định các bị can **Trịnh Thành Đ** và **Hoàng Huy N** phạm tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” theo quy định tại khoản 1 Điều 255 Bộ luật hình sự.

Ngày 15/01/2023, Cơ quan Cảnh sát điều tra ra Quyết định trưng cầu giám định số 13/QĐ-CSĐT trưng cầu giám định khối lượng, loại chất ma túy đối với tang vật nghi ma túy thu giữ trong quá trình bắt quả tang.

Kết luận giám định số 66/KL-KTHS ngày 18/01/2023 của **Phòng K Công an tỉnh Q**, kết luận:

- 01 (một) viên nén không rõ hình dạng, màu cam chứa trong 01 (một) túi nilon (Mẫu ký hiệu A1) là chất ma túy, loại MDMA, khối lượng 0,513g (không phải năm trăm mười ba gam).

- Chất màu trắng chứa trong 01 (một) túi nilon (Mẫu ký hiệu A2) là chất ma túy, loại Ketamine, khối lượng 0,442g (không phải bốn trăm bốn mươi hai gam).

MDMA nằm trong danh mục các chất ma túy, Số thứ tự: 11; Danh mục IB, Nghị định số 57/2022/NĐ – CP ngày 25/8/2022 của Chính phủ.

Căn cứ Khoản 1, Điều 5, Chương II Nghị định số 19/2018/NĐ-CP ngày 02/02/2018 của Chính phủ quy định về việc tính tổng khối lượng hoặc thể tích chất ma túy tại một số điều của Bộ luật Hình sự năm 2015, xác định tổng khối lượng các chất ma túy mà **Trịnh Thành Đ** và **Hoàng Huy N** tàng trữ và tổ chức sử dụng như sau:

+ 0,513 gam MDMA quy định tại điểm c, khoản 1, Điều 249, Bộ luật hình sự có tỷ lệ phần trăm so với khối lượng MDMA tối thiểu quy định tại điểm g, khoản 2, Điều 249 Bộ luật hình sự 05 gam là: $0,513 : 5 \times 100\% = 10,26\%$.

+ 0,442 gam Ketamin dưới mức tối thiểu quy định tại điểm g, khoản 1, Điều 249, Bộ luật hình sự có tỷ lệ phần trăm so với khối lượng Ketamine tối thiểu quy định tại điểm l, khoản 2, Điều 249 Bộ luật hình sự 20 gam là: $0,442 : 20 \times 100\% = 2,21\%$.

Tổng tỷ lệ phần trăm của các chất trên là $10,26\% + 2,21\% = 12,47\%$ thuộc trường hợp dưới 100 %. Vì vậy, **Trịnh Thành Đ** và **Hoàng Huy N** phạm vào tội Tàng trữ trái phép chất ma túy quy định tại điểm i, khoản 1, Điều 249 Bộ luật hình sự.

Việc thu giữ, tạm giữ tài liệu, đồ vật; xử lý vật chứng:

1. Xử lý vật chứng:

Chiếc xe ô tô nhãn hiệu HYUNDAI CRETA, màu trắng, gắn BKS: 73A-280.24 bị thu giữ khi bắt quả tang. Quá trình điều tra xác định chiếc xe là của ông **Hoàng Văn N1**, sinh ngày 08/10/1967, trú tại **thôn T, P, L, Quảng Bình**, là bố đẻ của **Hoàng Huy N**. Ông **Hoàng Văn N1** mua và đăng ký chiếc xe ô tô trên từ đầu tháng 01/2023 với giá là 705.000.000 đồng (bảy trăm lẻ năm triệu đồng). Sau đó ông **N1** cho con trai là **Hoàng Huy N** mượn sử dụng để đi lại. Việc **Hoàng Huy N** bị bắt liên quan đến hành vi vi phạm pháp luật về ma túy, ông **N1** không biết và không liên quan. Ngày 23/3/2023 Cơ quan Cảnh sát điều tra **Công an tỉnh Q** đã ra Quyết định xử lý vật chứng số 13/QĐ-PC04, trả lại cho chủ sở hữu là ông **Hoàng Văn N1** chiếc xe ô tô nhãn hiệu HYUNDAI CRETA, màu trắng, gắn BKS 73A-280.24.

2. Số vật chứng đang tạm giữ tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố Đ, tỉnh Quảng Bình để giải quyết theo vụ án gồm:

1/ 01 (một) phong bì thư dán kín, trên ghi nội dung “66/KL-KTHS”, niêm phong bằng chữ ký của những người tham gia niêm phong và hình dấu của **Phòng K Công an tỉnh Q**, ngoài cùng dán băng dính trong suốt.

2/ 01 (một) ống hút hình trụ, dài 11,6 cm, đường kính 0,7 cm.

3/ 01 (một) thẻ nhựa **ngân hàng S**.

4/ 01 (một) đĩa sứ hình tròn, màu trắng, đường kính 25 cm.

5/ 01 (một) loa nhãn hiệu harman kardon, màu đen, đã qua sử dụng, không kiểm tra chi tiết bên trong.

6/ 01 (một) đèn, không rõ nhãn hiệu, màu đen, đã qua sử dụng, không kiểm tra chi tiết bên trong.

7/ 01 (một) đèn, nhãn hiệu RGB, màu trắng, đã qua sử dụng, không kiểm tra chi tiết bên trong.

8/ 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu IPHONE XS MAX, màu đồng, **số I: 353097100252989**, điện thoại đã qua sử dụng, không kiểm tra chi tiết bên trong.

9/ 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA 105, màu đen, **số IMEI 1: 354493096133367**, **số IMEI 2: 354495091133367**, điện thoại đã qua sử dụng, không kiểm tra chi tiết bên trong.

Tại bản cáo trạng số 31/CT-VKS-P1 ngày 15 tháng 5 năm 2023, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Bình truy tố các bị cáo **Trịnh Thành Đ**, **Hoàng Huy N** về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” và tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” quy

định tại điểm i khoản 1 Điều 249 và khoản 1 Điều 255 Bộ luật Hình sự năm 2015; bị cáo **Phan Thị H2** về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” quy định tại khoản 1 Điều 255 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số: 65/2022/HSST ngày 06/7/2023 của Tòa án nhân dân thành phố Đồng Hới đã Quyết định:

1. Về tội danh: Tuyên bố: Các bị cáo **Trịnh Thành Đ**, **Hoàng Huy N** phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” và tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”; bị cáo **Phan Thị H2** về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”.

2. Về hình phạt:

- Áp dụng điểm i khoản 1 Điều 249; khoản 1 Điều 255; điểm s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 38; Điều 55 của Bộ luật hình sự năm 2015,

Xử phạt **Trịnh Thành Đ** 12 (Mười hai) tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” và 24 (Hai mươi bốn) tháng tù về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”. Tổng hợp hình phạt chung cho cả hai tội là 36 (Ba mươi sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam 15/01/2023;

- Áp dụng điểm i khoản 1 Điều 249; khoản 1 Điều 255; điểm s Khoản 1, 2 Điều 51; Điều 38; Điều 55 của Bộ luật hình sự năm 2015,

Xử phạt **Hoàng Huy N** 12 (Mười hai) tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” và 24 (Hai mươi bốn) tháng tù về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”. Tổng hợp hình phạt chung cho cả hai tội là 36 (Ba mươi sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam 15/01/2023;

- Áp dụng khoản 1 Điều 255, điểm s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 38; khoản 2 Điều 54 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Xử phạt **Phan Thị H2** 21 (hai mươi một) tháng tù về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam 03/3/2023.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn tuyên về xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Trong hạn luật định, các bị cáo **Trịnh Thành Đ**, **Hoàng Huy N** có đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên tòa phúc thẩm: bị cáo **Trịnh Thành Đ**, **Hoàng Huy N** vẫn giữ nguyên kháng cáo, bị cáo **Đ** và **N** thừa nhận Tòa án cấp sơ thẩm đã tuyên xử các bị cáo về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” và tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” là đúng người, đúng tội.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Bình phát biểu luận tội: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 của Bộ luật Tố tụng Hình sự, không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo, giữ nguyên quyết định của bản án sơ thẩm về hình phạt.

Các bị cáo không có ý kiến tranh luận với Đại diện viện kiểm sát, chỉ đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: Đơn kháng cáo của các bị cáo **Trịnh Thành Đ** và **Hoàng Huy N** trong thời hạn luật định, đúng với quy định tại các Điều 332, 333 và 334 của Bộ luật Tố tụng hình sự nên chấp nhận xét xử theo thủ tục phúc thẩm.

[2] Xét kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của các bị cáo, Hội đồng xét xử thấy rằng: Tại phiên tòa hôm nay các bị cáo **Đ** và **Nguyễn k** nhận hành vi phạm tội, lời khai nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với các tài liệu, chứng cứ trong hồ sơ vụ án, nên có đủ cơ sở khẳng định: Bản án hình sự sơ thẩm số 65/2023/HS-ST ngày 06 tháng 7 năm 2023 của Tòa án nhân dân thành phố Đồng Hới đã quyết định các bị cáo **Trịnh Thành Đ**, **Hoàng Huy N** phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm i khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự và tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” theo khoản 1 Điều 255 Bộ luật Hình sự là đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật.

[3] Về vai trò đồng phạm: Trong vụ án này có 03 bị cáo tham gia, tuy nhiên giữa các bị cáo không có sự bàn bạc, phân công vai trò, nhiệm vụ hoặc cấu kết chặt chẽ trước khi phạm tội mà việc phạm tội của các bị cáo xuất phát từ sự đồng thuận nên đây là vụ án đồng phạm giản đơn.

[4] Xét tính chất, hậu quả, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ và nhân thân của các bị cáo thấy: Các bị cáo đều là những người trưởng thành, có nhận thức nhất định về pháp luật, các bị cáo phải biết việc mua bán, vận chuyển, tàng trữ, sử dụng trái phép chất ma túy dưới bất cứ hình thức nào đều bị pháp luật nghiêm cấm nhưng do ý thức coi thường pháp luật, ăn chơi đua đòi sa vào nghiện hút nên các bị cáo đã cùng nhau thực hiện hành vi phạm tội. Trong 03 bị cáo thực hiện hành vi phạm tội thì bị cáo **Trịnh Thành Đ** và **Hoàng Huy N** đều là người khởi xướng, tham gia tích cực trong việc mua ma túy, chuẩn bị công cụ phương tiện để tổ chức sử dụng và tàng trữ ma túy nên các bị cáo phải chịu mức hình phạt tương đương nhau. Vì vậy, cần cách ly tất cả các bị cáo ra ngoài xã hội một thời gian nhất định mới có tác dụng giáo dục, cải tạo các bị cáo và răn đe phòng ngừa chung. Các bị cáo phạm tội không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Có 01 tình tiết giảm nhẹ là thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải quy định tại khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Mặc dù tại cấp phúc thẩm, vợ bị cáo **Trịnh Thành Đ** có cung cấp đơn xin cứu xét vì hoàn cảnh gia đình khó khăn, con còn nhỏ; Gia đình bị cáo **Hoàng Huy N** có cung cấp thêm các tài liệu có xác nhận của **UBND xã P, huyện L, tỉnh Quảng Bình** về việc bị cáo có cứu người bị đuối nước vào ngày 15/4/2019, bị cáo **N** có ông **N2** được **Ban** tặng Bằng khen, tuy nhiên đây là tình tiết giảm nhẹ được quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Tòa án cấp sơ thẩm xem xét và áp dụng 01 tình tiết giảm nhẹ theo điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự và xử phạt các bị cáo mức án 12 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” và 24 tháng tù về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” ngang bằng mức khởi điểm của khung hình phạt là đã có xem xét chiều cố đến hoàn

cảnh và nhân thân của các bị cáo là phù hợp. Nên Hội đồng xét xử phúc thẩm không có cơ sở để xem xét xử phạt các bị cáo dưới mức thấp nhất của khung hình phạt được. Từ những nhận định trên, Hội đồng xét xử phúc thẩm căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 355 và Điều 356 Bộ luật Tố tụng hình sự, không chấp nhận kháng cáo của bị cáo **Trịnh Thành Đ** và **Hoàng Huy N**, cần giữ nguyên Bản án sơ thẩm của Tòa án nhân dân thành phố Đồng Hới về phần hình phạt.

[5] Các quyết định khác của bản án hình sự sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

[6] Về án phí: Các bị cáo **Trịnh Thành Đ** và **Hoàng Huy N** mỗi bị cáo phải chịu nộp 200.000 đồng án phí hình sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 của Bộ luật Tố tụng hình sự, tuyên xử:

1. Không chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo **Trịnh Thành Đ** và **Hoàng Huy N**, giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm số 65/2023/HS-ST ngày 06 tháng 7 năm 2023 của Tòa án nhân dân thành phố Đồng Hới, tỉnh Quảng Bình về phần hình phạt.

Áp dụng điểm i khoản 1 Điều 249; khoản 1 Điều 255; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 55 của Bộ luật Hình sự năm 2015,

Xử phạt **Trịnh Thành Đ** 12 (Mười hai) tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” và 24 (Hai mươi bốn) tháng tù về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”. Tổng hợp hình phạt chung cho cả hai tội là 36 (Ba mươi sáu) tháng tù buộc bị cáo phải chấp hành. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam 15/01/2023;

Áp dụng điểm i khoản 1 Điều 249; khoản 1 Điều 255; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 55 của Bộ luật Hình sự năm 2015,

Xử phạt **Hoàng Huy N** 12 (Mười hai) tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” và 24 (Hai mươi bốn) tháng tù về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”. Tổng hợp hình phạt chung cho cả hai tội là 36 (Ba mươi sáu) tháng tù buộc bị cáo phải chấp hành. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam 15/01/2023.

Quyết định tạm giam các bị cáo **Trịnh Thành Đ** và **Hoàng Huy N** với thời hạn 45 ngày kể từ ngày tuyên án phúc thẩm để đảm bảo thi hành án theo Quyết định tạm giam của Hội đồng xét xử phúc thẩm.

2. Về án phí: căn cứ Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự, Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Các bị cáo **Trịnh Thành Đ** và **Hoàng Huy N** mỗi bị cáo phải chịu nộp 200.000 đồng án phí hình sự phúc thẩm.

3. Các quyết định khác của Bản án hình sự sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án (ngày 21 tháng 9 năm 2023).

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Quảng Bình;
- Vụ GDKT I – TANDTC;
- TAND TP. Đồng Hới;
- VKSND TP Đồng Hới;
- Chi cục THADS TP. Đồng Hới;
- Công an TP. Đồng Hới;
- Phòng HSNVCS CAQB;
- Sở Tư pháp Quảng Bình;
- Bị cáo;
- Lưu Hồ sơ, Tòa HS, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Nguyễn Thái Sơn